

Bản tin Thuế

Tháng 10 năm 2010

Trong số này:

Văn bản mới

Hướng dẫn mới về luật doanh nghiệp	3
Cho phép góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ	3
Thời hạn góp đủ vốn điều lệ	3
Doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	3
Quyền thành lập doanh nghiệp	3
Thông tư mới hướng dẫn đối với việc tự in hoặc đặt in hóa đơn GTGT	4
Ban hành Quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ	6

Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7
Hồ sơ quyết toán thuế 2010 phải nộp kèm Bản kê khai các giao dịch liên kết	7
Chi phí chiết khấu, khuyến mại sản phẩm rượu không được tính vào chi phí, không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào	7
Dự án đầu tư mở rộng đã cấp phép 2008 nhưng đến 2010 mới hoạt động sẽ không được hưởng ưu đãi thuế	7
Lợi tức được chia từ Quỹ đầu tư chứng khoán phải chịu 25% thuế TNDN	8
Thuế Thu nhập cá nhân	8
Người nước ngoài được cử đến Công ty công tác và làm việc, phải thông báo với cơ quan Thuế	8
Không Gross up phần giảm trừ gia cảnh và các khoản trả thay người lao động	8
Không hiện diện tại Việt Nam, nhưng có thu nhập phát sinh tại Việt Nam vẫn phải kê khai, nộp thuế TNCN	8
Thuế Giá trị gia tăng	9
Nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng giao hàng tại Việt Nam sẽ không được hưởng thuế suất GTGT 0%	9
Trong giai đoạn đầu tư: chỉ chấp nhận hoàn thuế GTGT đối với hàng tạo tài sản cố định	9
Thuế Nhà thầu nước ngoài	9
Thuế nhà thầu đối với khoản phí tư vấn kỹ thuật thực hiện tại nước ngoài	9
Quy định về sổ sách kế toán của nhà thầu nước ngoài	10
Quy định về hóa đơn	10
Gia hạn việc sử dụng hóa đơn đã in trong năm 2010 đến hết ngày 31/03/2011	10
Hướng dẫn việc triển khai thực hiện quy định mới về Hóa đơn	10
Tổ chức tập huấn	10
Thông báo hướng dẫn các việc doanh nghiệp phải thực hiện	11
Những yêu cầu khác đối với các Cục thuế	11
Tuyên truyền hỗ trợ thực hiện Thông tư 153/2010/TT-BTC về hóa đơn, chứng từ	12
Mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn	12
Hóa đơn đối với giao dịch thông qua Trung tâm Giao dịch hàng nông sản	12
Xuất hóa đơn bổ sung sau khi thanh tra, kiểm tra thuế	13
Quản lý thuế	13
Chính sách thuế đối với hành vi kê khai thuế sai trước ngày 01/07/2007	13
Niêm yết bất động sản bằng ngoại tệ	13

Văn bản mới

Hướng dẫn mới về luật doanh nghiệp

Ngày 1/10/2010, Chính phủ ban hành Nghị định 102/2010/NĐ-CP (“Nghị định 102”) hướng dẫn chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11. Nghị định 102 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2010 và thay thế Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp. So với Nghị định 139, Nghị định 102 có một số thay đổi quan trọng, cụ thể như sau:

Cho phép góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng để góp vốn là các quyền theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ. Chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu đối với các quyền nói trên mới có quyền sử dụng quyền đó để góp vốn.

Thời hạn góp đủ vốn điều lệ

Nghị định 102 bổ sung một số quy định về vốn điều lệ của công ty. Theo đó, thời hạn để góp đủ vốn điều lệ đối với công ty TNHH là 36 tháng, đối với công ty cổ phần là 90 ngày, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài

Trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác, doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư trong nước. Doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Quyền thành lập doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Nghị định 102 chia làm 3 trường hợp:

- Nhà đầu tư nước ngoài lần đầu thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam: thực hiện đăng ký đầu tư gắn với thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong trường hợp này doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam dự định thành lập doanh nghiệp mới có trên 49% vốn điều lệ là sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì phải có dự án đầu tư và thực hiện đăng ký



đầu tư gắn với thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong trường hợp này, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam dự định thành lập doanh nghiệp mới có không quá 49% vốn điều lệ là sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thành lập, tham gia thành lập, thì việc thành lập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc đăng ký đầu tư trong trường hợp này áp dụng theo quy định tương ứng đối với dự án đầu tư trong nước.



Thông tư mới hướng dẫn đối với việc tự in hoặc đặt in hóa đơn GTGT

Ngày 28/09/2010, Bộ Tài Chính (“BTC”) đã ban hành Thông tư số 153/2010/TT-BTC (“Thông tư 153”) hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ áp dụng từ ngày 01/01/2011.

Nội dung của Thông tư 153 bao gồm những hướng dẫn về việc in, phát hành và sử dụng hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc in, phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc in, phát hành và sử dụng hoá đơn.

Sau đây chúng tôi xin tóm tắt những điểm đáng lưu ý trong Thông tư 153 nhằm giúp Quý doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh kịp triển khai thực hiện như sau:

- Về loại hóa đơn, quy định mới bổ sung Hóa đơn xuất khẩu dùng cho hoạt động xuất hàng hóa ra nước ngoài và xuất vào khu phi thuế quan. Hóa đơn Giá trị gia tăng và Hóa đơn Bán hàng thông thường chỉ dùng cho khu vực nội địa. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng có thể sử dụng Hóa đơn Giá trị gia tăng trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

- Đối với hình thức hóa đơn, Thông tư 153 quy định ba hình thức hóa đơn cơ bản bao gồm Hóa đơn tự in; Hóa đơn điện tử và Hóa đơn đặt in. Hoá đơn đặt in được in theo hợp đồng giữa tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh hoặc Cục Thuế với tổ chức nhận in hoá đơn đủ điều kiện được quy định tại Thông tư.

Hóa đơn tự in và Hóa đơn điện tử được phân biệt như sau:

Hoá đơn tự in là hoá đơn do các tổ chức kinh doanh tự in ra trên các thiết bị tin học, máy tính tiền hoặc các loại máy khác khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

Hoá đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ vào các hình thức hóa đơn nêu trên, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh có thể đồng thời tạo nhiều hình thức hóa đơn khác nhau (hóa đơn tự in, hóa đơn đặt in, hóa đơn điện tử).

Đối tượng được tạo hóa đơn bằng hình thức tự in hóa đơn từ máy tính của mình bao gồm: Doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng trở lên; các đơn vị sự nghiệp công lập có mã số thuế. Còn lại, các doanh nghiệp khác muốn

được tự in hóa đơn trực tiếp từ máy tính bắt buộc phải có phần mềm bán hàng tích hợp với phần mềm kế toán, đồng thời không xử bị phạt về thuế trên mức 20 triệu trong 365 ngày liên tục.

Hoá đơn điện tử phải được khởi tạo, lập, xử lý trên hệ thống máy tính của tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh đã được cấp mã số thuế khi bán hàng hoá, dịch vụ và được lưu trữ trên máy tính của các bên theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Việc quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

- Các Hóa đơn tự in đã in theo quy định cũ thì được phép sử dụng đến hết 31/03/2011 nhưng phải đăng ký tiếp tục sử dụng các hóa đơn này với cơ quan thuế chậm nhất vào ngày 20/01/2011.
- Các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn sẽ được cơ quan thuế tiếp tục bán hóa đơn đến hết năm 2011.

Doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng dẫn tại khoản này là cơ sở kinh doanh có từ mười (10) lao động trở xuống theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn là địa bàn thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh



nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tổ chức, hộ, cá nhân có nhu cầu sử dụng hoá đơn ngay từ 01/01/2011 được thực hiện tạo hoá đơn tự in, hoá đơn đặt in và thông báo phát hành hoá đơn ngay từ năm 2010 theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2011 và thay thế các Thông tư số: 120/2002/TT-BTC, 99/2003/TT-BTC, 16/2010/TT-BTC. Các văn bản hướng dẫn khác về hóa đơn nếu không trái với Thông tư này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Quy định mới đem lại những thay đổi quan trọng, giúp các doanh nghiệp dễ dàng hơn trong sử dụng, quản lý hóa đơn cho hoạt động kinh doanh. Do đó, chúng tôi sẵn sàng trao đổi với quý doanh nghiệp và các cá nhân để chia sẻ những vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định nêu trên.

Ban hành Quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ

Ngày 01/10/2010, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 154/2010/TT-BTC về việc ban hành quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ, Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2010. Những nội dung chính của quy chế này như sau:

Phạm vi điều chỉnh của Quy chế bao gồm quy định về nguyên tắc, phương pháp tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và hiệp thương giá theo quy định của pháp luật.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế phải để lập phương án giá, hiệp thương giá, đăng ký giá, kê khai giá; báo cáo phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kiểm soát các yếu tố hình thành giá khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý giá.

Cơ quan quản lý Nhà nước về giá có thẩm quyền căn cứ vào quy định tại Quy chế này để:

- a) Quyết định giá; thẩm định, phê duyệt phương án giá; hiệp thương giá các tài sản, hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc thẩm quyền.
- b) Xem xét, kiểm tra hồ sơ hiệp thương giá; kiểm tra các biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá.
- c) Kiểm soát chi phí sản xuất, lưu thông; kiểm soát các yếu tố hình thành giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kiểm soát các yếu tố hình thành giá theo quy định của pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi giá tài sản hàng hóa, dịch vụ trên thị trường biến động bất thường.



Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Hồ sơ quyết toán thuế 2010 phải nộp kèm Bản kê khai các giao dịch liên kết

Ngày 15/09/2010, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 3304/TB-CT thông báo về việc lập báo cáo “Thông tin về giao dịch liên kết” cho năm tài chính 2010. Theo đó, kể từ năm 2010 doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai các giao dịch liên kết theo mẫu GCN-01/QLT ban hành kèm theo Thông tư 66/2010/TT-BTC và nộp cùng hồ sơ quyết toán thuế TNDN. Trường hợp doanh nghiệp chậm nộp hoặc không nộp mẫu GCN-01/QLT đều bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế như các loại tờ khai thuế khác.

Đối với các doanh nghiệp có năm tài chính khác với năm dương lịch thì từ ngày 06/06/2010 khi lập hồ sơ quyết toán thuế TNDN phải lập mẫu GCN-01/QLT ban hành kèm theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC.

Với những năm tài chính 2006, 2007, 2008, 2009, Cục thuế Thành Phố Hồ Chí Minh vẫn yêu cầu nộp bổ sung tờ khai theo GCN-01/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 117/2005/TT-BTC. Trường hợp doanh nghiệp không nộp bổ sung mẫu GCN-01/TNDN cho các năm tài chính này, khi tiến hành thanh tra, kiểm tra nếu có yếu tố “chuyển giá” làm giảm thu nhập chịu thuế, cơ quan thuế sẽ xử phạt về hành vi trốn thuế.

Giao dịch liên kết đã được quy định cụ thể trong Thông tư số 66/2010/TT-BTC.

Cục thuế Hà nội và một số địa phương khác cũng đã có yêu cầu tương tự đối với một số doanh nghiệp cụ thể trên địa bàn để thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư 66/2010/TT-BTC.

Chi phí chiết khấu, khuyến mại sản phẩm rượu không được tính vào chi phí, không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Doanh nghiệp không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại khi bán sản phẩm rượu và cũng như các khoản chiết khấu thương mại cho khách hàng mua sản phẩm rượu.

Đây là nội dung công văn số 3069/TCT-CS của Tổng Cục Thuế ban hành ngày 16/08/2010.

Dự án đầu tư mở rộng đã cấp phép 2008 nhưng đến 2010 mới hoạt động sẽ không được hưởng ưu đãi thuế

Ngày 13/08/2010, Tổng Cục Thuế ban hành công văn số 3055/TCT-CS về ưu đãi thuế TNDN đối với chi nhánh. Theo đó, chỉ trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng sản xuất đến hết ngày 31/12/2008 đang đầu tư xây dựng dở dang và trong năm 2009 hoàn thành đi vào sản xuất kinh doanh thì mới được hưởng thời gian miễn giảm thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm từ dự án mở rộng theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC.

Đối với các chi nhánh sản xuất của các doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập từ ngày 31/12/2008 trở về trước nhưng đến năm 2009 vẫn còn trong thời gian xây dựng và năm 2010 mới đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì dự án đầu tư mở rộng này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.



Lợi tức được chia từ Quỹ đầu tư chứng khoán phải chịu 25% thuế TNDN

Theo hướng dẫn tại công văn số 10945/BTC-TCT của Bộ Tài Chính ban hành ngày 13/08/2010 gửi Cục Thuế các tỉnh thành phố, phần lợi tức được chia của tổ chức đầu tư (không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hay tổ chức đầu tư nước ngoài) từ Quỹ đầu tư chứng khoán thuộc đối tượng chịu thuế TNDN. Công ty quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế TNDN phải nộp của tổ chức đầu tư theo mức thuế suất 25% và kê khai nộp thuế thay cho nhà đầu tư theo qui định.

Các khoản lợi tức tính thuế không bao gồm phần lợi tức được chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định.

Thuế Thu nhập cá nhân

Người nước ngoài được cử đến Công ty công tác và làm việc, phải thông báo với cơ quan Thuế

Ngày 13/08/2010, Tổng Cục thuế ban hành công văn số 3033/TCT-DNL hướng dẫn về thuế TNCN đối với người nước ngoài được cử sang Việt Nam công tác. Theo đó, trường hợp người nước ngoài được cử sang Việt Nam công tác nếu có phát sinh thu nhập đều phải chịu thuế TNCN, không phân biệt thu nhập do phía Việt Nam hay phía nước ngoài chi trả. Nếu bên nước ngoài không có trụ sở tại Việt Nam thì Công ty tại Việt Nam phải gửi thông báo đến cơ quan Thuế thông báo cho

biết về việc sử dụng lao động nước ngoài này; đồng thời cần yêu cầu cá nhân và Công ty đối tác nước ngoài cung cấp thông tin về thu nhập của cá nhân đó tại Việt Nam.

Không Gross up phần giảm trừ gia cảnh và các khoản trả thay người lao động

Theo công văn số 3565/TCT-TNCN ngày 14/9/2010 của Tổng Cục thuế gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường hợp cá nhân được trả lương NET (lương sau thuế) thì việc quy đổi ra thu nhập trước thuế (gross up) được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1578/TCT-TNCN ngày 28/4/2009. Trường hợp vẫn nhận lương NET nhưng được Công ty trả thay một số khoản như: bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tự nguyện, tiền nhà, ... thì chỉ gross up phần lương sau thuế đã giảm trừ gia cảnh, sau đó cộng các khoản trả thay để xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Không hiện diện tại Việt Nam, nhưng có thu nhập phát sinh tại Việt Nam vẫn phải kê khai, nộp thuế TNCN

Ngày 8/10/2010, Tổng cục Thuế ban hành công văn số 4032/TCT-TNCN về nghĩa vụ thuế của cá nhân không hiện diện tại Việt Nam. Công văn khẳng định kể từ ngày 01/01/2009, người nước ngoài không hiện diện ở Việt Nam nhưng có thu nhập do thực hiện công việc ở Việt Nam thì vẫn phải kê khai, nộp thuế TNCN tại Việt Nam cho phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam theo quy định.



Thuế Giá trị gia tăng

Nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng giao hàng tại Việt Nam sẽ không được hưởng thuế suất GTGT 0%

Ngày 05/10/2010, Tổng Cục Hải Quan ban hành công văn số 5879/TCHQ-TXNK gửi Tổng Cục Thuế về thuế GTGT đối với hàng gia công xuất nhập khẩu tại chỗ. Theo đó, thương nhân Việt Nam (bao gồm thương nhân có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp chế xuất) nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng hóa (không thực hiện theo hợp đồng gia công) nhưng thương nhân nước ngoài chỉ định giao nhận hàng hóa đó cho thương nhân khác tại Việt Nam để tiếp tục gia công cho khách hàng nước ngoài thì việc xuất khẩu này được xem là xuất khẩu tại chỗ và không được áp dụng thuế suất GTGT 0%. Theo quy định tại Thông tư 129/2008/TT-BTC thì chỉ có trường hợp gia công xuất khẩu tại chỗ được coi là hình thức tương đương xuất khẩu và được áp dụng thuế suất GTGT 0%.



Trong giai đoạn đầu tư: chỉ chấp nhận hoàn thuế GTGT đối với hàng tạo tài sản cố định

Ngày 06/08/2010, Tổng Cục thuế ban hành công văn số 2939/TCT-KK về hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư. Theo đó, việc hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư chỉ áp dụng đối với các trường hợp có số thuế GTGT được từ 200 triệu đồng trở lên đồng thời phải là hàng hóa, dịch vụ tạo thành tài sản cố định của dự án đầu tư.

Thuế Nhà thầu nước ngoài

Thuế nhà thầu đối với khoản phí tư vấn kỹ thuật thực hiện tại nước ngoài

Ngày 12/8/2010, Tổng Cục Thuế ban hành Công văn số 3024/TCT-HTQT hướng dẫn cụ thể một số nội dung trong Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Đức, theo đó, thu nhập từ việc cung cấp máy móc thiết bị trong đó phần thiết kế hoặc dịch vụ tư vấn kỹ thuật do nhà thầu thực hiện tại Đức sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Quy định về sổ sách kế toán của nhà thầu nước ngoài

Nhà thầu nước ngoài có cơ sở thường trú, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam phải thực hiện công tác kế toán theo quy định của Luật kế toán, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Trường hợp nhà thầu sử dụng kế toán bằng tiếng nước ngoài, không xuất trình được sổ kế toán ghi chép bằng tiếng Việt xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán theo quy định của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

Trên đây là nội dung Công văn số 3045/TCT-KK do Tổng Cục thuế ban hành ngày 13/08/2010.

Quy định về hóa đơn

Gia hạn việc sử dụng hóa đơn đã in trong năm 2010 đến hết ngày 31/03/2011

Chính phủ đồng ý gia hạn việc sử dụng các hóa đơn do Bộ Tài chính đã phát hành (kể cả hóa đơn do doanh nghiệp tự in trước ngày 01/01/2010) đến hết ngày 31/03/2011. Chính phủ cũng đồng ý việc kéo dài thời hạn bán hóa đơn cho các doanh nghiệp nhỏ đến hết năm 2011.

Trên đây là nội dung của công văn số 6814/VPCP-KTTH do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 24/09/2010 về việc xử lý vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị định số 51/2010/NĐ-CP.

Hướng dẫn việc triển khai thực hiện quy định mới về Hóa đơn

Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính đã đưa ra những thay đổi quan trọng về Hóa đơn, đặc biệt là sự chuyển giao trách nhiệm phát hành, quản lý và sử dụng Hóa đơn về phía doanh nghiệp. Do đó, rất nhiều doanh nghiệp quan tâm tìm hiểu nội dung và việc thực hiện các quy định mới này.

Ngày 11/10/2010, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn 4052/TCT-CS gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố nhằm chỉ đạo triển khai thực hiện những quy định mới về hóa đơn. Dưới đây là một số điểm quan trọng Công văn:

Tổ chức tập huấn

Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục thuế tổ chức tập huấn cho các công chức của Cục thuế, Chi cục Thuế và doanh nghiệp trên địa bàn trước ngày 10/11/2010 với nội dung giống với nội dung đã được Tổng Cục thuế tập huấn cho các Cục thuế địa phương.



Thông báo hướng dẫn các việc doanh nghiệp phải thực hiện

Các Cục thuế được yêu cầu phải gửi Thông báo đến các doanh nghiệp trước ngày 30/10/2010. Nội dung của Thông báo bao gồm các việc doanh nghiệp phải thực hiện như sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn của cơ quan thuế;
- Tự xác định doanh nghiệp thuộc diện tự in Hóa đơn, đặt in Hóa đơn hay được mua Hóa đơn của cơ quan thuế;
- Đối với doanh nghiệp thuộc diện tự in Hóa đơn: doanh nghiệp phải chuẩn bị thiết bị in, hệ thống bảo mật bằng cách phân quyền, số lượng hóa đơn cần in, lập quyết định tự in hóa đơn và thông báo phát hành gửi cơ quan thuế, niêm yết thông báo phát hành tại trụ sở doanh nghiệp;
- Đối với doanh nghiệp thực hiện đặt in hóa đơn: doanh nghiệp phải xác định số lượng hóa đơn cần in theo từng loại hóa đơn, lựa chọn cơ sở nhận in, chuẩn bị hợp đồng in và lập thông báo phát hành gửi cơ quan thuế, niêm yết thông báo phát hành tại trụ sở doanh nghiệp; và
- Kiểm kê, xác định tình hình sử dụng hóa đơn, tiến hành tiêu hủy hóa đơn chưa sử

dụng tính đến 31/12/2010 hoặc đăng ký tiếp tục sử dụng hóa đơn còn lại đến hết 31/3/2011.

Những yêu cầu khác đối với các Cục thuế

Tổng Cục thuế đưa ra một số yêu cầu khác đối với Cục thuế các tỉnh, thành phố như sau:

- Lên danh sách các cơ sở in hợp pháp nhằm thông báo cho các doanh nghiệp biết cũng như báo cáo cho Tổng cục Thuế;
- Xác định nhu cầu hóa đơn cần cấp, bán cho các đối tượng thuộc diện được cấp, bán theo quy định trên địa bàn. Đối tượng được cấp, bán hóa đơn gồm các doanh nghiệp như doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn từ 1/1/2011; và
- Công bố số điện thoại/ đường dây nóng để tiếp nhận và trả lời những vướng mắc liên quan đến việc sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

Tiếp sau Công văn này, Tổng Cục thuế sẽ có Công văn hướng dẫn riêng về việc cơ quan thuế cấp, bán hóa đơn theo quy định và tổ chức tập huấn Chương trình phần mềm ứng dụng, Quy trình quản lý hóa đơn cho công chức của các bộ phận có liên quan tại các Cục thuế trong tháng 12/2010.



Tuyên truyền hỗ trợ thực hiện Thông tư 153/2010/TT-BTC về hóa đơn, chứng từ

Để tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện Thông tư 153/2010/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 51/2010/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, Tổng Cục thuế đã ban hành công văn số 4082/TCT-TTHT ngày 12/10/2010.

Theo đó, trong tháng 10/2010, Cục thuế các tỉnh, thành phố địa phương sẽ mở các lớp tập huấn nội bộ cho cán bộ công chức thuế tại Cục Thuế, Chi Cục Thuế để phổ biến nội dung của các quy định mới này. Ngoài ra, công tác tuyên truyền đến người nộp thuế bằng các hình thức như báo, đài; pano, băng rôn; tờ rơi, ấn phẩm về những thay đổi quan trọng trong các quy định này cũng được xây dựng mẫu theo Phụ lục 01 đính kèm Công văn này. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ người nộp thuế theo hình thức gửi thông báo đến tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh trong khu vực cũng như việc tập huấn, hướng dẫn cho các đối tượng này cũng cần được quán triệt thực hiện trên toàn bộ địa bàn quản lý.



Mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn

Trong tháng 10 năm 2010, Bộ Tài chính vừa ban hành mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn dành cho các doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp có trụ sở tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn được phép mua hóa đơn của cơ quan thuế đến hết năm 2011 nếu không sử dụng hóa đơn đặt in. Khi đăng ký mua Hóa đơn, doanh nghiệp chỉ cần lập đơn này, kèm theo Chứng minh nhân dân, nộp mua tại Chi cục Thuế quản lý.

Hóa đơn đối với giao dịch thông qua Trung tâm Giao dịch hàng nông sản

Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 3274/TCT-CS ngày 26/8/2010 hướng dẫn chính sách thuế đối với các giao dịch mua bán nông sản thông qua Trung tâm giao dịch.

Theo công văn này, đối với giao dịch giao ngay, người bán sẽ căn cứ vào số lượng và giá khớp lệnh cung cấp bởi Trung tâm giao dịch để xuất hóa đơn cho người mua (hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường, hay bằng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn theo Mẫu 01/TNDN ban hành kèm theo thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính). Quy định này áp dụng cho các trường hợp 1 người bán 1 người mua; nhiều người bán 1 người mua; 1 người bán nhiều người mua.

Đồng thời, Tổng cục Thuế cũng thừa nhận những hạn chế trong quy định về hóa đơn, chứng từ kê khai thuế TNCN, TNDN đối với các giao dịch giao sau và hứa hẹn sẽ bổ sung các văn bản hướng dẫn trong thời gian tới.

Xuất hóa đơn bổ sung sau khi thanh tra, kiểm tra thuế

Theo quy định hiện hành, người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng ngay khi bán hàng hóa dịch vụ. Các trường hợp không lập hóa đơn, lập hóa đơn chưa đủ, lập hóa đơn chưa đúng nếu phát hiện trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người bán thì được điều chỉnh và lập hóa đơn, chứng từ và khai thuế bổ sung.

Ngược lại, phần doanh thu phát sinh từ việc không lập hóa đơn, hay chỉ xuất hóa đơn ghi nhận một phần doanh thu, không ghi chép trên sổ sách kế toán, không kê khai thuế đã bị phát hiện và xử lý truy thu, phạt bởi cơ quan thuế sẽ không được phép lập hóa đơn điều chỉnh.

Đây là nội dung chính trong công văn số 3254/TCT-CS ngày 25/8/2010 của Tổng cục Thuế.

Quản lý thuế

Chính sách thuế đối với hành vi kê khai thuế sai trước ngày 01/07/2007

Công văn số 3259/TCT-CS ngày 25/8/2010 của Tổng cục Thuế đưa ra hướng dẫn về mức phạt chậm nộp đối với hành vi chậm nộp thuế trước và sau ngày 01/07/2007. Theo đó,

trường hợp kê khai thuế sai làm tăng số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn nếu xảy ra trước ngày 01/07/2007 nhưng sau ngày này mới phát hiện thì chưa bị xem là trốn thuế. Theo đó, chỉ xử phạt theo mức 0,05%/ngày đối với phần thuế tăng thêm.

Niêm yết bất động sản bằng ngoại tệ

Việc niêm yết, ký hợp đồng mua bán bằng ngoại tệ vi phạm quy định pháp luật về quản lý ngoại hối và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hồ Chí Minh tăng cường kiểm tra hành vi niêm yết giá bằng ngoại tệ trái phép của một số doanh nghiệp xây dựng, kinh doanh bất động sản trên địa bàn, đồng thời báo cáo kết quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trên đây là nội dung công văn 6852/NHNN-QLNH do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 11/09/2010.



Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland
Partner
tmcclelland@deloitte.com
Tel: +84 8 3910 0751

Lynn Tastan
Partner
ltastan@deloitte.com
Tel: +84 8 3910 0751

Bùi Ngọc Tuấn
Giám Đốc Tư vấn Thuế
tbui@deloitte.com
Tel: +84 4 6268 3568

Bùi Tuấn Minh
Giám Đốc Tư vấn Thuế
mbui@deloitte.com
Tel: +84 4 6268 3568

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của Deloitte Việt Nam. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Deloitte Việt Nam Thuế trực thuộc Deloitte Việt Nam - một thành viên của văn phòng Deloitte Đông Nam Á bao gồm các hãng thành viên hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thailand và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời xem tại địa chỉ trang web: www.deloitte.com/vn

Deloitte là một tổ chức bao gồm các hãng thành viên là những công ty cung cấp dịch vụ chuyên ngành và tư vấn luôn chú trọng đến kết quả thực hiện công việc, tính trung thực và chất lượng dịch vụ tại 140 quốc gia trên thế giới. Deloitte được tổ chức theo mô hình Verein kiểu Thụy Sĩ, là một hiệp hội gồm nhiều hãng thành viên độc lập với nhau về mặt pháp lý nhưng hoạt động dưới những tên gọi liên quan đến nhau. Các hãng thành viên hoạt động dưới tên "Deloitte", "Deloitte & Touche", "Deloitte Touche Tohmatsu", hoặc các tên liên quan khác.

© 2010 Deloitte Vietnam Tax Company Limited

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng Tư vấn Thuế và Tư vấn Giải pháp

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6268 3568
Fax: +84 4 6268 5678

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Tầng 11, Số 1105, Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1,
TP Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

www.deloitte.com/vn